

Đầu cắm nhanh
KS4-1/4-A
Số bộ phận: 2154

FESTO



Bảng dữ liệu

Đặc tính	Giá trị
Chiều rộng định mức	7.85 mm
Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh	-0.095 MPA...1.2 MPA -0.95 bar...12 bar -13.775 psi...174 psi
Lưu lượng danh nghĩa bình thường (chuẩn hóa theo DIN 1343)	756 l/ph...1323 l/ph
Lưu lượng danh định được chuẩn hóa theo ISO 8778	819.5 l/ph...1434.1 l/ph
Môi chất vận hành	Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]
Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển	Có thể hoạt động bằng dầu
Lớp chống ăn mòn KBK	1 - ứng suất ăn mòn thấp
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B1/B2-L
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-10 °C...60 °C
Mô-men xoắn thắt chặt danh nghĩa	9.5 N m
Khả năng chịu được mômen siết danh nghĩa	± 15 %
trọng lượng sản phẩm	21 g
Cổng nối khí nén 1	Ren ngoài G1/4
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Vật liệu vòng bít ren	PA66-GF30 / TPE-U
Thông tin vật liệu	Đồng thau, mạ niken